

Bản án số: **19/2018/HS-ST**
Ngày: 12 -03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long
2. Ông Nguyễn Thanh Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Luân- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 148/12/20/4 Đường T, Phường M, Quận Y - TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 756/78/15 đường B, Phường S, Quận Y – TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ làm giày dép; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Trần Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2017 “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (nạn nhân Nguyễn Thanh Q)

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1934 (mẹ ruột Nguyễn Thanh Q)

Địa chỉ: 122/16/4 đường T, Phường M, Quận Y - TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Kim L, sinh năm 1978 (chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh Q)

Địa chỉ: 129F/186/30/5 đường Đ, Phường B, Quận Y – TP. Hồ Chí Minh.

3/ Cháu Võ Thị Kim T, sinh ngày 04/04/2008 và Võ Văn V, sinh ngày 24/10/2011 (con nạn nhân Nguyễn Thanh Q).

Có người đại diện hợp pháp là bà Võ Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 129F/186/30/5 đường V, Phường B, Quận Y – TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2017, Trần Ngọc P cùng bạn là Nguyễn Thanh Q, Lý Thanh B ngồi nhậu tại khu vực Đài liệt sĩ Phường 18, Quận 4. Đến khoảng 22 giờ 24 phút cùng ngày, P mượn xe mô tô của B để chở Nguyễn Thanh Q đi mua rượu về tiếp tục uống. Lúc này, P điều khiển xe mô tô hiệu WAYEC, màu đỏ- xám, biển số 52S4-6059 chở Q trên đường Tôn Đản hướng ra Nguyễn Tất Thành. Khi đến trước số 303 đường T, Phường L, Quận Y, P phát hiện phía trước có một thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đang ngừng xe sát lề phải cùng chiều chuẩn bị chuyển hướng để qua đường. Thấy vậy, P điều khiển xe lách trái để vượt lên trước thì va chạm với phần đuôi xe mô tô (không rõ biển số) đang lưu thông phía trước cùng chiều làm xe của P nghiêng sang trái, Q va chạm vào hông phải của xe ô tô tải (không rõ biển số) lưu thông theo chiều ngược lại làm cả hai ngã xuống đường. Kết quả P, Q bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 115. Đến 01 giờ 45 phút ngày 17/7/2017 Nguyễn Thanh Q tử vong, còn P thì bị xây xát da rải rác trên cơ thể, sức khỏe ổn định nên đã xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 898/TT.17 ngày 3/8/2017 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Thanh Q chết do chấn thương sọ não - Đa chấn thương. Có Ethanol trong máu với nồng độ cao.

Theo giấy xác nhận kết quả nồng độ cồn ngày 28/7/2017 và công văn số 1883/BVND115-KHTH ngày 18/9/2017 của Bệnh viện nhân dân 115 xác nhận nồng độ Ethanol trong máu Trần Ngọc P ở thời điểm được đưa vào cấp cứu là 150mg/Dl.

Hiện trường tai nạn là đường Tôn Đản, đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng. Chiều rộng mặt đường 08m, áp dụng lưu thông hai chiều, mỗi chiều đường là 04m. Giữa hai chiều đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu trắng. Thời điểm xảy ra tai nạn mặt đường khô ráo, có đèn chiếu sáng công cộng. Vị trí xe mô tô biển số 52S4-6059 sau tai nạn nảy sang bên phải, đầu xe quay về hướng đường Tôn Thất Thuyết, đuôi xe quay về đường Vĩnh Hội. Trục bánh trước cách lề phải đường theo chiều xe chạy là 2,2m, cách vết máu 2,4m, trục bánh sau cách lề phải đường là 2,1m. Vết máu có kích thước (10x15) cm, tâm vết máu cách trục bánh trước xe mô tô 2,4cm, cách lề phải theo hướng xe chạy 1,8m. Vị trí vết cày có điểm đầu cách lề phải theo hướng xe chạy là 2,9cm, điểm kết thúc là trục bánh trước xe mô tô, kích thước vết cày dài 3,4cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 52S4-6059: mặt ngoài dè trước xe bị lệch sang trái so với vị trí ban đầu 08cm. Tay cầm lái bên trái có vết xước kim loại và mún cao su còn mới có kích thước 3x2cm. Góc chân bên trái bị trầy xước mún cao su còn mới có kích thước 4x4cm, bị lệch về sau 02cm, điểm cao nhất cách mặt đất 37cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm.

Kết quả giám định kỹ thuật xe mô tô biển số 52S4-6059 tại bản Kết luận giám định số 3049/C54B ngày 20/9/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại TP. Hồ Chí Minh- Tổng cục cảnh sát như sau:

- Hệ thống phanh trước của xe mô tô biển số 52S4-6059 mất hiệu lực do hết dầu phanh. Không đủ kiện để xác định hệ thống phanh trước mất hiệu lực xảy ra trước hay sau tai nạn.

- Hệ thống phanh sau thuộc loại phanh tang trống, các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện hư hỏng do sự cố kỹ thuật, hệ thống phanh sau hoạt động bình thường.

- Các chi tiết của hệ thống đèn chiếu sáng và tín hiệu của xe mô tô biển số 52S4-6059 đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Hiện tại xe mô tô biển số 52S4-6059 không thể khởi động, không đủ điều kiện để xác định hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu.

- Dung tích xi-Lh của xe mô tô biển số 52S4-6059 là 110cm³.

Bản cáo trạng số 13/KSĐT-HS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Ngọc P khai nhận do chấp hành không đúng pháp luật giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn cho anh Nguyễn Thanh Q đúng như nội dung Cáo trạng và đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân.

- Bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Thanh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 60.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 đồng là tiền lo đám tang và 20.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất, tinh thần.

- Bà Võ Kim L là người chung sống như vợ chồng với nạn nhân Nguyễn Thanh Q yêu cầu bị cáo hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng cho hai cháu Võ Thị Kim T và Võ Văn V (là con ruột nạn nhân) đến tuổi trưởng thành với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: bị cáo Trần Ngọc P từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh Q số tiền tổng cộng là 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc P và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc P phù hợp với lời khai những người làm chứng và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trạng tại nạn giao thông và bản kết luận giám định pháp y tử thi đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 52S4-6059 có dung tích xi Lh 110cm³ tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, không đội mũ B hiểm và có chở Nguyễn Thanh Q ngồi phía sau trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn là 150mg/dL. (vượt quá 50mg/100ml máu) nên không làm chủ được tay lái và không xử lý được tình huống gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm Nguyễn Thanh Q chết do chấn thương sọ não. Trong vụ án này, bị cáo Trần Ngọc P đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 31 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc P đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Về phía nạn nhân Nguyễn Thanh Q ngồi sau xe gắn máy không có lỗi, đã chết sau tai nạn.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã không tuân thủ theo pháp luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe trong tình trạng sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe và không đội mũ B hiểm và đây là một trong những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo P đã gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người và còn xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Để có tác dụng giáo dục răn đe trong tình hình giao thông hiện nay, đối với bị cáo Trần Ngọc P cần phải có mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội do bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Thanh Q yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, xây mộ và bồi thường tổn thất về tinh thần là 60.000.000 đồng nhưng không có hóa đơn, chứng từ. Xét thấy, mặc dù gia đình bị hại không có hóa đơn, chứng từ gì để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình nhưng tại phiên tòa bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho gia đình nạn nhân. Đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội và là yêu cầu chính đáng và phù hợp thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bà Võ Kim L là người chung sống như vợ chồng với nạn nhân Nguyễn Thanh Q yêu cầu bị cáo hỗ trợ tiền cấp dưỡng cho hai cháu Võ Thị Kim T và Võ Văn V (là con ruột nạn nhân) đến tuổi trưởng thành với số tiền là 10.000.000 đồng. Xét, mặc dù bà L và ông Q sống chung không đăng ký kết hôn nhưng được gia đình hai bên thừa nhận và có hai con chung là cháu Võ Thị Kim T, sinh ngày 04/04/2008 và Võ Văn V, sinh ngày 24/10/2011. Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường, hỗ trợ tiền cấp dưỡng cho bà L nuôi dưỡng hai cháu T và V cho đến khi hai trẻ lần lượt thành niên với số tiền là 10.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận

- Đối với xe mô tô biển số 52S4-6059 do bị cáo P sử dụng gây tai nạn, qua xác minh trên do bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1963, ngụ tại 264/11 đường Đ Phường M, Quận BT) đứng tên sở hữu. Bà T khai, năm 2008 đã bán xe cho một nam thanh niên không rõ lai lịch. Lý Thanh B khai mua lại xe trên của một người không rõ lai lịch vào năm 2014 với giá 2.500.000 đồng, lúc mua bán có làm giấy tay nhưng B đã làm thất lạc. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến xe mô tô biển số 52S4-6059 nhưng không có ai đến nhận. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên, cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số mang tên Nguyễn Thị Kim T cho người quản lý tài sản hợp pháp là Lý Thanh B, B đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Trần Ngọc P, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Tiếp tục giam bị cáo để B đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Trần Ngọc P bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh Q số tiền tổng cộng là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), trong đó bồi thường cho bà Phạm Thị T 60.000.000 đồng, bà Võ Kim L 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Công an TP. HCM (PC53) (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Q4; (3)
- Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc